

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14 /2022/HS-ST**

Ngày 31 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Kim Loan và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST- QĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/HSST- QĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2022; đối với bị cáo:

Phạm Hồng T1; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Cán bộ thuộc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy Đức, đã bị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông ra quyết định tạm hoãn hợp đồng lao động đối với ông Phạm Hồng T1 số 85/QĐVPĐK ĐD, ngày 21/10/2021 ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm L (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị N1; sinh năm 1988 và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 17/01/2022; tại ngoại - có mặt.

Bị hại:

- Ông Đoàn Đình V; sinh năm 1972 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Vũ Thị T; sinh năm 1974 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2004, vợ chồng ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T cùng trú tại thôn 3, xã ĐS, huyện TĐ được UBND huyện Đắk R'Lấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt: GCNQSDĐ*) số AAAAAAA ngày 23/7/2004, đối với thửa đất có diện tích 42.086m², tọa lạc tại thôn 4, xã ĐS, huyện ĐR (nay là thôn 4, xã ĐS, huyện TĐ) đứng tên bà Vũ Thị T. Khoảng tháng 5/2020, ông V liên hệ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy Đức (*viết tắt: CNVPĐKĐĐ*) để đo lại diện tích, với mục đích sang nhượng lại cho người khác. Đến ngày 27/7/2020, CNVPĐKĐĐ đo lại toàn bộ diện tích nói trên thì thửa đất của ông V, bà T có biến động về diện tích và chia thành hai thửa do phát sinh đường dân sinh đi ngang qua đất. Thửa đất thứ nhất có diện tích 40.394,2m², thửa đất thứ hai có diện tích 3.319,3 m².

Ngày 25/12/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông (*viết tắt: Sở TN&MT*) cấp đổi GCNQSDĐ số CS697998 mang tên bà Vũ Thị T đối với thửa đất có diện tích 42.086 m², thuộc tờ bản đồ K, thửa đất số 180 tọa lạc tại thôn 4, xã ĐS. Tuy nhiên, diện tích tại GCNQSDĐ cấp đổi không thay đổi so với thông tin kê khai biến động. Ông V tiếp tục đến CNVPĐKĐĐ huyện Tuy Đức để gặp cán bộ và được hướng dẫn phải làm thủ tục hủy GCNQSDĐ đã được cấp đổi và làm thủ tục đề nghị cấp lại GCNQSDĐ.

Vào tháng 4/2021, ông Đoàn Đình V, đến Sở TN&MT để hỏi thì được biết CNVPĐKĐĐ huyện Tuy Đức chưa hoàn tất các thủ tục theo quy định nên chưa cấp lại GCNQSDĐ cho ông. Sau đó, ông V lấy lại GCNQSDĐ được cấp ngày 25/12/2020 mang về và liên hệ Phạm Hồng T1 để hướng dẫn làm thủ tục và mang hồ sơ đến UBND xã Đắk Bukso để nộp. Sau khi UBND xã ĐắkBukSo hoàn thiện hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ đến bộ phận một cửa của UBND huyện Tuy Đức. T1 tiếp nhận hồ sơ và làm các thủ tục, cấp đổi cho ông V. Quá trình làm thủ tục cấp đổi thì ngày 02/7/2021, Sở TN & MT tỉnh Đắk Nông cấp GCNQSDĐ số DADADA 136596, thửa đất số 146, tờ bản đồ số K đối với thửa thứ nhất có diện tích 40.394,2m² (*GCN mang tên Vũ Thị T vợ ông V*).

Trong quá trình làm hồ sơ cấp đổi GNQSDĐ, ông V gặp rất nhiều khó khăn, thời gian kéo dài phải đi lại nhiều, ảnh hưởng đến công việc, ông V có nghe người khác nói muốn làm thủ tục nhanh, đúng thời gian thì phải gặp cán bộ VPĐKĐĐ đưa tiền chi phí. Do đó, ông V đã nhờ T1 xử lý giúp hồ sơ chuyển nhượng đối với diện tích 40.394,2m² và làm thủ tục cấp mới đối với diện tích 3.319,3 m². Ngày 14/7/2021, ông V hẹn gặp T1 tại quán cà phê Life thuộc thôn 2, xã ĐS để nhờ T1 giúp thì T1 nói ông V phải đưa cho T1 số tiền 9.000.000 đồng tiền phí bồi dưỡng, số tiền này có thể đưa trước hoặc sau khi hoàn tất thủ tục (*bao gồm việc làm thủ tục cấp đổi, sang nhượng, cấp mới*), còn tiền thuế và lệ phí khoảng 20.000.000 đồng thì ông V tự đi đóng.

Đối với hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ diện tích 40.394,2m² theo GCNQSDĐ số DA 136596, thửa đất số 146, tờ bản đồ số 67. T1 chuyển hồ sơ kèm theo phiếu chuyển thông tin địa chính đến Chi Cục thuế khu vực Đắk R'Lấp-Tuy Đức (*viết tắt: Chi cục thuế*), nhưng T1 ghi sai thông tin vị trí thửa đất sang nhượng của ông V (*từ*

ngoài khu dân cư vào trong khu dân cư) trong phiếu chuyển thông tin địa chính nên Chi cục thuế đã ban hành thông báo nộp thuế số 3273, 3274 cùng ngày 22/7/2021, tổng số tiền thuế ông V phải nộp là 40.394.200 đồng. Sau khi nhận được hai thông báo nộp thuế trên, ông V thấy tiền thuế cao nên gặp T1 để hỏi lý do thì T1 nói để T1 kiểm tra lại. Sau khi kiểm tra lại hồ sơ, T1 phát hiện đã làm sai thông tin vị trí thửa đất của ông V trong phiếu chuyển thông tin địa chính nên đã tham mưu ban hành công văn số 268 ngày 30/7/2021 yêu cầu Chi cục thuế hủy hai thông báo thuế đã ban hành ngày 22/7/2021, và kèm theo phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất của ông V (đã thay đổi vị trí thửa đất từ trong khu dân cư ra ngoài khu dân cư). Sau đó, T1 nói với ông V đưa cho T1 35.000.000 đồng để T1 đóng tiền thuế và hoàn thiện hồ sơ cho ông V. Ông V đồng ý. Tuy nhiên, mấy ngày sau, ông V gọi điện cho T1 xin bớt tiền thuế thì T1 nói đưa cho T1 33.000.000 đồng. Ngày 02/8/2021, ông V đã đưa cho T1 33.000.000 đồng tại nhà của T1 thuộc thôn 2, xã ĐS, huyện TĐ. Ngày 03/8/2021, Chi cục thuế ban hành thông báo số 4851 về việc hủy thông báo nộp thuế số 3273, 3274 ban hành ngày 22/7/2021, và ban hành hai thông báo nộp thuế số 3840, 3841 cùng ngày 03/8/2021 với tổng số tiền phải nộp là 20.197.100 đồng. Ngày 05/8/2021, T1 nhận được thông báo nộp thuế của Chi cục thuế và trực tiếp đến phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp huyện Tuy Đức, nộp thuế thay cho ông Đoàn Đình V. Số tiền còn lại 12.802.900 đồng T1 chiếm đoạt và dùng tiêu xài cá nhân.

Đối với diện tích 3.319,3 m², T1 đã tiến hành làm các tục cấp mới theo quy định và ngày 22/9/2021, UBND huyện Tuy Đức đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 051804 cho ông Đoàn Đình V. Sau đó, T1 đến bộ phận một cửa UBND huyện gặp ông Điều H (cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường, được giao nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý hồ sơ ban đầu tại bộ phận một cửa UBND huyện TĐ) lấy GCN cấp mới của ông V mang về cất. Khi ông V biết T1 đã lấy GCN thì gọi điện cho T1 để lấy lại nhưng T1 yêu cầu phải gửi tiền chi phí là 9.000.000 đồng thì mới trả, ông V đồng ý nhưng do chưa có tiền nên giữa T1 và ông V trao đổi nhiều lần qua điện thoại. Ngày 29/9/2021, ông V biết được số tiền thuế thực tế phải nộp là khoảng 20.000.000 đồng và T1 đã chiếm đoạt số tiền hơn 10.000.000 đồng cùng với việc bức xúc vì T1 không chịu đưa GCNQSDĐ cấp mới đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ K nên đã đến Cơ quan Công an huyện Tuy Đức tố giác hành vi của Phạm Hồng T1 và giao nộp các tài liệu liên quan trong đó có 01 USB, bên trong lưu trữ 01 File ghi âm.

Sáng 30/9/2021, ông V gọi điện cho T1 xin lấy GCNQSDĐ trước rồi gửi tiền chi phí sau nhưng T1 không đồng ý nên ông V mang 9.000.000 đồng đến nhà T1, khi ông V vào nhà ngồi tại bàn uống nước phòng khách và lấy số tiền 9.000.000 đồng để trên bàn để đưa cho T1, lúc này T1 lấy GCNQSDĐ đưa cho ông V thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức phát hiện. Thu giữ trên bàn, tại phòng khách nhà Phạm Hồng T1 thuộc thôn 2, xã ĐS số tiền 9.000.000 đồng và 01 GCNQSDĐ số DA DADA đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ K, với diện tích 3.319,3 m² mang tên

ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Phạm Hồng T1, thu giữ tổng cộng 03 thùng tài liệu, 03 túi hồ sơ, 01 máy tính xách tay, 01 ổ cứng di động. Ngày 01/10/2021, ông Đoàn Đình V tiếp tục giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 USB, bên trong lưu trữ 01 File ghi âm.

Tại bản kết luận giám định số 4651/C09B ngày 07/12/2021 của phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nam được gọi là “chú” (Ký hiệu “V” trong Bản dịch nội dung”) trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Đoàn Đình V trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Tiếng nói của người nam được gọi là “chú” (Ký hiệu “T1” trong Bản dịch nội dung”) trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của ông Phạm Hồng T1 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Nội dung hội thoại trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định đã được giám định và chuyển thành văn bản.

Vật chứng đã thu giữ: 01 đơn tố giác đề ngày 29/9/2021 của ông Đoàn Đình V, 18 hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại, 01 USB màu đồng, nhãn hiệu Mixza, 01 thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, 01 thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đề ngày 22/7/2021 của Chi cục thuế khu vực Đăk R’Lập- Tuy Đức. Tất cả do ông Đoàn Đình V giao nộp vào ngày 29/9/2021. 01 USB nhãn hiệu nhãn hiệu SanDisk do Đoàn Đình V giao nộp vào ngày 30/9/2021.

- Số tiền 9.000.000 đồng và 01 GCNQSDĐ số DA 051804 đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ 67, với diện tích 3.319,3 m² mang tên ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T thu giữ tại nhà Phạm Hồng T1 vào ngày 30/9/2021.

- Thu giữ tại nhà Phạm Hồng T1: 02 thùng tài liệu, 03 túi hồ sơ, bên trong chứa các giấy tờ, tài liệu; số tiền 23.700.000 đồng. *(trong quá trình khám xét chỗ ở).*

- Thu giữ tại nơi làm việc của Phạm Hồng T1: 01 ổ cứng di động, 01 thùng tài liệu, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell *(thu giữ trong quá trình khám xét nơi làm việc).*

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Hồng T1 về tội “*Nhận hối lộ*” và tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 354 và khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm

Hồng T1 phạm tội “*Nhận hối lộ*” và tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Nhận hối lộ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đơn tố giác đề ngày 29/9/2021 của ông Đoàn Đình V, 18 hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại, 01 USB màu đồng, nhãn hiệu Mixza, 01 thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, 01 thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đề ngày 22/7/2021 của Chi cục thuế khu vực Đăk R’lập- Tuy Đức; 01 USB đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

- Căn cứ khoản 2, Điều 47, khoản 7, Điều 364 Bộ luật Hình sự, khoản 03, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc công an huyện Tuy Đức trả lại cho ông V, bà T số tiền 9.000.000 đồng và 01 GCNQSDĐ số DA 051804 đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ K.

- Đối với 02 thùng tài liệu, 03 túi hồ sơ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Hồng T1; 01 ổ cứng di động, 01 thùng tài liệu, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell thu giữ trong quá trình khám xét nơi làm việc của Phạm Hồng T1. Chấp nhận Cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu hợp pháp.

- Số tiền 23.700.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở, không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị trả lại cho Phạm Hồng T1.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Hồng T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 14/7/2021, tại quán café Life thuộc thôn 2, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Hồng T1 là cán bộ văn phòng đăng ký đất đai huyện Tuy Đức là đã yêu cầu ông Đoàn Đình V đưa cho T1 số tiền 9.000.000 đồng để T1 làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V mặc dù pháp luật không quy định người dân phải đưa tiền bồi dưỡng cho cán bộ làm các thủ tục hành chính; Trước đó T1 đã yêu cầu ông V đưa cho T1 số tiền 33.000.000 đồng để T1 đóng thuế cho ông V nhưng T1 chỉ đóng cho ông V số tiền thuế là 20.197.000 đồng. Số tiền T1 chiếm đoạt của ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T là 12.802.900 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Hồng T1 phạm tội “*Nhận hối lộ*” và tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 354 và khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc cho tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng....;

...

Khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Hồng T1 phạm tội “*Nhận hối lộ*” và tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 354 và khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi Nhận hối lộ và hành vi Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; làm cho cơ quan tổ chức bị suy yếu, mất uy tín, giảm lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc Nhận hối lộ và lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã cố ý nhận hối lộ 9.000.000 đồng và lạm dụng chức vụ quyền hạn được giao chiếm đoạt 12.802.900 đồng của ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị . Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “*Nhận hối lộ*” và hành vi “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi nhận hối lộ và hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Trong quá trình công tác bị cáo được Giám đốc Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông và Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức tặng thưởng giấy khen; bị cáo có bố vợ là ông Phạm Đình Nghị được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Nhận hối lộ*” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” là phù hợp cần chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định mức hình phạt đối với từng tội; sau đó tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành và cần phải cách ly bị cáo Phạm Hồng T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, cũng như giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Phạm Hồng T1 và bị hại Đoàn Đình V đã thỏa thuận bồi thường số tiền 28.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái đạo đức cần chấp nhận. Bị hại không yêu cầu gì thêm. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[7] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 đơn tố giác đề ngày 29/9/2021 của ông Đoàn Đình Vững, 18 hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại, 01 USB màu đồng, nhãn hiệu Mixza, 01 thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, 01 thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đề ngày 22/7/2021 của Chi cục thuế khu vực Đắk R’Lấp- Tuy Đức; 01 USB đây là những tài liệu tố cáo; chứng cứ buộc tội đối với Phạm Hồng T1 cần được lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng và 01 GCNQSDĐ số DADADA đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ K, với diện tích 3.319,3 m² mang tên ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T. Đây là tài sản của ông V bà T. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho ông V bà T theo khoản 2, Điều 47, khoản 7, Điều 364 Bộ luật Hình sự, khoản 03, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần chấp nhận.

- Đối với 02 thùng tài liệu, 03 túi hồ sơ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Hồng T1; 01 ổ cứng di động, 01 thùng tài liệu, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell thu giữ trong quá trình khám xét nơi làm việc của Phạm Hồng T1. Kết quả

kiểm tra, đánh giá xác định các tài liệu thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Hồng T1 nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Phạm Hồng T1 là chủ sở hữu hợp pháp theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 23.700.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở, hiện đã nộp vào tài khoản của Chi cục THADS huyện Tuy Đức không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T1.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Hồng T1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T1 phạm tội “*Nhận hối lộ*” và tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 **02** (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng T1 **01** (một) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Phạm Hồng T1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03** (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 30/9/2021 đến ngày 17/01/2022.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Lưu hồ sơ vụ án 18 hình ảnh chụp từ màn hình điện thoại, 01 USB màu đồng, nhãn hiệu Mixza, 01 thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, 01 thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đề ngày 22/7/2021 của Chi cục thuế khu vực Đăk R’Lập- Tuy Đức; 01 USB.

- Chấp nhận việc cơ quan công an huyện Tuy Đức đã trả số tiền 9.000.000 đồng và 01 GCNQSDĐ số DADADA đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ K, cho ông Đoàn Đình V và bà Vũ Thị T.

- Chấp nhận việc cơ quan công an huyện Tuy Đức đã trả lại 02 thùng tài liệu, 03 túi hồ sơ; 01 ổ cứng di động, 01 thùng tài liệu, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cho Phạm Hồng T1.

- Trả lại cho Phạm Hồng T1 số tiền 23.700.000đ (*Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức.

(Số tiền 23.700.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan Điều tra công an huyện Tuy Đức và cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Phạm Hồng T1 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06; PCI0
- Công an tỉnh Đắk Nông;*
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký vào đóng dấu

Phạm Văn Phiếm